

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm

Bà Dương Thị Mỹ Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Thùy T, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thùy T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Văn Q chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thị xã T, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh Q sống chung tại nhà cha mẹ anh Q tại khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi vã do anh Q không chăm lo cho gia đình. Vợ

chồng đã ly thân từ năm 2019. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không ai có thiện chí hàn gắn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Võ Văn Q có 03 con chung tên Võ Trang T1, sinh ngày 19-12-2006; Võ Nguyên K, sinh ngày 20-9-2010 và cháu Võ Quốc V, sinh ngày 17-7-2014. Hiện 03 con chung đang sống với chị tại nhà cha mẹ ruột chị ở Tổ 06, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba cháu Thảo, Khang và Việt, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Văn Q, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng trong vụ án. Ngày 04-8-2022, anh Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, có nguyện vọng được ly hôn với chị T, đồng ý giao 03 con chung Võ Trang T1, Võ Nguyên K, Võ Quốc V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung anh trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thùy T yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn Q. Về con chung: Giao cháu Võ Trang T1, sinh ngày 19-12-2006; Võ Nguyên K, sinh ngày 20-9-2010 và cháu Võ Quốc V, sinh ngày 17-7-2014 cho chị Hồ Thị Thùy T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị Thùy T và anh Võ Văn Q có đơn đề nghị vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Q là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Văn Q chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh Q là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Chị T trình bày sau khi kết hôn, anh Q không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Từ khi ly thân, không ai có thiện chí hàn gắn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án làm việc và sau đó có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, có nguyện vọng được ly hôn với chị T

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Q cũng đồng ý ly hôn với chị T. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T với anh Q.

[4] Về con chung: Chị T và anh Q thống nhất giao con chung là cháu Võ Trang T1, sinh ngày 19-12-2006; Võ Nguyên K, sinh ngày 20-9-2010 và cháu Võ Quốc V, sinh ngày 17-7-2014 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Thảo, cháu Khang và cháu Việt cũng có nguyện vọng được sống với mẹ nên cần ghi nhận. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị T và anh Q trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hồ Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thùy T đối với anh Võ Văn Q

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thùy T được ly hôn đối với anh Võ Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Trang T1, sinh ngày 19-12-2006; Võ Nguyên K, sinh ngày 20-9-2010 và cháu Võ Quốc V, sinh ngày 17-7-2014 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị T và anh Q trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị Thùy T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0026342 ngày 08/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Võ Thanh Vy